

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 24/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Tuấn, bà Nguyễn Thị Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST – HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐXXST – HS ngày 10/4/2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn L; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: **xóm C, xã T, tỉnh Phú Thọ**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Văn X** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị B**; Vợ, con: không có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 – **Công an tỉnh P**, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là người nghiện chất ma túy, khoảng 12 giờ ngày 19/12/2025 **L** đi bộ từ khu vực **Bệnh viện Đ** đến ngã tư đầu cầu **phường H, tỉnh Phú Thọ** để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, **L** đã gặp một người đàn ông và hỏi mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy. Người này đồng ý, **L** đưa tiền và được đưa lại cho 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy. **L** cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía sau bên phải rồi đi bộ tìm nơi vắng vẻ để sử dụng. Khi **L** đi đến khu vực gần đầu **cầu H thuộc phường H** thì gặp tổ công tác của **Công an phường H**,

tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, **L** đã tự giác lấy gói ma túy vừa mua được giao nộp cho tổ công tác.

Tại bản Kết luận giám định số 4075/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của **Phòng K (PC09) Công an tỉnh P**, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi Thuộc vụ tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối tượng bị bắt **Bùi Văn L**, sinh năm 1997, HKTT: **xóm C, xã T, tỉnh Phú Thọ**; ngày bắt 19/12/2025 tại **Tổ A, phường H (phường T cũ), tỉnh Phú Thọ** có khối lượng 0,176 gam (*Không phải một trăm bảy mươi sáu gam*) là ma túy loại Heroine (**H**).

Tại bản Kết luận giám định số 4072/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của **Phòng K (PC09) Công an tỉnh P**, kết luận: trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của **Bùi Văn L**, sinh năm 1997, HKTT: **xóm C, xã T, tỉnh Phú Thọ** ngày 22/12/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy loại Morphine.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSKV12 ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ truy tố bị cáo **Bùi Văn L** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Bùi Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt tù 39 đến 42 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 19/12/2025 có hành vi tìm mua và tàng trữ trái phép 0,176 gam, là ma túy, loại Heroine, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng của Phòng K Công an tỉnh P cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này.

Đối với kết quả xét nghiệm bị cáo L dương tính với ma túy, bị cáo khai nhận trước đó có sử dụng ma túy loại Heroin bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Thời điểm xác minh L không phải là đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã đề nghị và Công an phường H, tỉnh Phú Thọ đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp căn cứ luật định.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Bùi Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Bùi Văn L** 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín còn nguyên vẹn. Một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ **Bùi Văn L**, sinh năm 1997 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: Ngày 19 tháng 12 năm 2025. Tại phường H, tỉnh **Phú Thọ**”. Trên mép dán đóng dấu tròn đỏ niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh P** và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 74/BB-GNVC ngày 24/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo **Bùi Văn L** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng PC 10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh